|  |
| --- |
| **KẾ HOẠCH BÀI DẠY** |
| Môn học/hoạt động giáo dục:  | TIẾNG VIỆT  | Lớp 2B |
| Tên bài dạy:  | CHIA SẺ VÀ ĐỌC: TIẾNG VƯỜN | Tiết: | 201,202 |
| Thời gian thực hiện: ngày 03 tháng 02 năm 2024 |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**a) Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ. Biết đọc bài văn miêu tả những tín hiệu của mùa xuân đến với giọng chậm, vui, nhẹ nhàng; nhấn giọng các từ ngữ miêu tả đặc điểm của mỗi loài cây, hoa; tiếng hót của các loài chim, tiếng cánh ong quay tít...
* Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài, hiểu nội dung bài: Miêu tả vẻ đẹp của các loài hoa, hoạt động của các con vật trong vườn cây báo hiệu mùa xuân đến.
* Biết đặt và trả lời câu hỏi Khi nào?. Nhận biết được những từ ngữ có thể dùng để đặt câu hỏi Khi nào?, từ ngữ có thể dùng để trả lời câu hỏi Khi nào?.

**b) Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:**
* Nhận diện được một bài văn miêu tả.
* Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**c) Phẩm chất**

* Có ý thức quan sát thiên nhiên; yêu quý cây, hoa, thiên nhiên quanh em.

**\*Giáo dục địa phương:**

**Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên**

- **Hoạt động Khởi động**: (Tài liệu GDĐP lớp 2 trang 6)

 *Giới thiệu với bạn một cảnh đẹp nơi mình đang ở (****tiếp theo)***

- Yêu cầu cần đạt: Giới thiệu cảnh đẹp nơi em ở như Hồ Điều Hòa Hồ Sơn (TP Tuy hòa), Hồ Hóc Răm (Tây Hòa), Thác H’Ly (Sông Hinh), Núi Đá Bia (Đông Hòa), Đầm Cù Mông, Cao Nguyên Vân Hòa…Biết cách bảo vệ cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

* SGK, bảng phụ, bộ đồ dùng dạy môn Tiếng Việt.
* Kế hoạch bài dạy

**b. Đối với học sinh**

* SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5****30****30****5** | **TIẾT 1****a) Hoạt động khởi động****Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.**Cách tiến hành:** - GV giới thiệu bài học: *Chủ điểm Lá phổi xanh sẽ giúp các em mở rộng hiểu biết về vai trò, tác dụng của cây xanh đối với con người, với Trái Đất của chúng ta. Bài đọc mở đầu là bài văn miêu tả Tiếng vườn, nói về vẻ đẹp của các loài cây, hương thơm của các loài hoa và hoạt động của những con vật trong vườn, tạo nên những dấu hiệu báo mùa xuân đến.***b. Hoạt động hình thành kiến thức mới****Hoạt động 1: Đọc thành tiếng****Mục tiêu:** HS đọc bài Tiếng vườn với giọng đọc vui tươi, hào hứng.**Cách tiến hành:** - GV đọc mẫu bài Tiếng vườn: Giọng đọc vui tươi, hào hứng.- GV mời 1HS đứng dậy đọc phần giải nghĩa các từ ngữ khó: *muỗm, tua tủa, tinh khôi.* - GV tổ chức cho HS luyện đọc: Từng HS đọc tiếp nối 3 đoạn văn:+ HS1 (Đoạn 1): từ đầu đến “thu nhỏ”.+ HS2 (Đoạn 2): tiếp theo đến “lộc biếc”+ HS3 (Đoạn 3): đoạn còn lại. - GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm: Từng cặp HS đọc tiếp nối như GV đã phân công. - GV tổ chức cho HS thi đọc tiếp nối các đoạn của bài đọc.- GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.**Hoạt động 2: Đọc hiểu****Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi trong phần Đọc hiểu SGK trang 23. **Cách tiến hành:** - GV mời3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi:+ HS1 (Câu 1): *Trong vườn có những cây nào nở hoa?*+ HS2 (Câu 2): *Có những con vật nào bay đến vườn cây?*+ HS3 (Câu 3): *Theo em hiểu, những gì đã tạo nên tiếng gọi của vườn? Chọn ý đúng nhất?**a. Tiếng các loài hoa khoe sắc đẹp.**b. Tiếng hót của các loài chim và tiếng bầy ong đập cánh.* *c. Cả hai ý trên.* - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi. Sau đó hỏi đáp cùng bạn.- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - GV giúp HS gọi đúng tên các loài hoa trong các hình minh hoạ: hoa muỗm (hình đầu tiên phía trái, tua tủa trổ thẳng lên trời), hoa xoan (hình 2, màu tím), hoa nhài (hình 3, màu trắng tinh), hoa bưởi (hình 4, màu trắng, nhỏ hơn).- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Bài văn miêu tả điều gì?* C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.png**TIẾT 2****c. Hoạt động luyện tập, thực hành****Hoạt động 3: Luyện tập****Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi phần Luyện tập SGK trang 23. **Cách tiến hành:**- GV yêu cầu 2 HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu 2 bài tập:+ HS1 (Câu 1): *Trả lời câu hỏi:**a. Khi nào hoa bưởi đua nhau nở rộ?**b. Khi nào những cành xoan nảy lộc?*+ HS2 (Câu 2): *Những từ ngữ nào ở bảng bên:*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png*a. Có thể dùng để đặt câu hỏi thay cho Khi nào?**b. Có thể dùng để trả lời câu hỏi Khi nào?*- GV yêu cầu HS làm bài tập trong Vở bài tập.- GV mời một số HS trình bày kết quả**\*Giáo dục địa phương:****Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên**- **Hoạt động Khởi động**: (Tài liệu GDĐP lớp 2 trang 6)**d. Hoạt động củng cố, nối tiếp****-** Cho HS nhắc lại các nội dung vừa học- Dặn dò HS về nhà tiếp tục ôn bài- Chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.- HS đọc phần chú giải từ ngữ: *+ Muỗm: cây cùng loại với xoài, quả giống quả xoài nhưng nhỏ hơn.* *+ Tua tủa: từ gợi tả dáng chĩa ra không đều của nhiều vật cứng, nhọn.* *+ Tinh khôi: hoàn toàn tinh khiết, thuần một tính chất nào đó, tạo cảm giác tươi đẹp.* - HS luyện đọc theo nhóm. - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.- HS đọc yêu cầu câu hỏi. - HS thảo luận theo nhóm đôi. - HS trả lời:*+ Câu 1: Trong vườn có nhiều loài cây nở hoa: cây muỗm, cây nhài, cây bưởi. Cây muỗm khoe chùm hoa mới, tua tủa trổ thẳng lên trời. /Hoa nhài trắng xoá, hương ngạt ngào./Từng chùm hoa bưởi, cánh trắng, có những tua nhị vàng giữa lòng hoa./ Những tán xoan chưa nở hoa nhưng đã vỡ oà ra những chùm lộc biếc.**+ Câu 2: Có những con vật bay đến vườn cây: Chim vành khuyên lích chích tìm sâu trong bụi chanh. / Những cánh ong mật quay tít trên chùm hoa bưởi. / Đàn chào mào ríu rít trên các cành xoan.**+ Câu 3: Đáp án c.* - HS trả lời: Bài văn miêu tả tiếng vườn - vẻ đẹp của các loài hoa khoe sắc, tiếng hót của các loài chim, tiếng cánh ong mật quay tít... là những dấu hiệu từ vườn cây báo hiệu mùa xuân đến.- HS đọc yêu cầu câu hỏi. - HS làm bài. - HS trình bày: *+ Câu 1:**a. Khi hoa nhài nở, hoa bưởi cũng đua nhau nở rộ.* *b. Những cành xoan nảy lộc khi hơi xuân chớm đến, những cành xoan khô bỗng vỡ oà ra những chùm lộc biếc.**+ Câu 2: Những từ ngừ ở trong bảng (SGK):**a. Có thể được dùng để đặt câu hỏi thay cho Khi nào?: bao giờ, mùa nào, tháng mấy.**b. Có thể được dùng để trả lời câu hỏi Khi nào?: mùa xuân, tháng Hai, hôm qua.**Lắng nghe* |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………